

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn) đã được kiểm toán.

Khái quát về Tập đoàn

Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Đại lý hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 5099/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005432 ngày 20 tháng 10 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ nhất ngày 16 tháng 5 năm 2007 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Vốn nhà nước:	59.415.000.000	51,00
- Đại diện: + Ông Mai Văn Phúc + Ông Trần Dũng Kháng + Ông Phạm Mạnh Cường + Ông Nguyễn Quý Bình		
Ông Nguyễn Đức Thiện	16.000.000	0,01
Ông Vũ Xuân Trung	23.000.000	0,02
Ông Hoàng Văn Đưa	23.000.000	0,02
Các cổ đông khác	57.023.000.000	48,95
Cộng	116.500.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Phòng 1002 – 1003 (lầu 10), số 35 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (84-8) 39.141.490 - (84-8) 39.140.422
Fax : (84-8) 38.214.919 - (84-8) 39.140.423
E-mail : vosagroup@hcm.vnn.vn
Website : www.vosagroup.com
Mã số thuế : 0300437898

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Quảng Ninh (Vosa Quảng Ninh).	Số 70 đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Hải Phòng (Vosa Hải Phòng).	Số 25 đường Điện Biên Phủ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.
Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Hà Nội (Vosa Hà Nội).	Phòng 707 (lầu 7), số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.
Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam	Số 86 Nguyễn Thị Minh Khai, TP. Vinh, tỉnh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Nam – Đại lý hàng hải Bến Thủy (Vosa Bến Thủy).	Nghệ An.
Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Đà Nẵng (Vosa Đà Nẵng).	Số 03 đường Quang Trung, phường Hải Châu, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Quy Nhơn (Vosa Quy Nhơn).	Số 147 đường Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Nha Trang (Vosa Nha Trang).	Số 10, đường Hoàng Diệu, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Vũng Tàu (Vosa Vũng Tàu).	Số 4 Quang Trung, phường 1, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn).	Số 3-5-7 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Cần Thơ (Vosa Cần Thơ).	Số 53A-B đường Cách Mạng Tháng Tám, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam - Đại lý vận tải Quốc tế phía Bắc (North Freight).	Số 25 đường Điện Biên Phủ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.
Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam - Dịch vụ hàng hải Phương Đông (Orimas).	Số 54 đường Lê Lợi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.
Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam - Đại lý, dịch vụ hàng hải và thương mại (Samtra).	Số 75 đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh.
Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam - Kiểm kiện và thương mại dịch vụ hàng hải Sài Gòn (Vitamas).	Số 44 đường Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Đại lý, kiểm đếm hàng hóa;
- Môi giới và dịch vụ hàng hải;
- Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị kỹ thuật giao thông vận tải;
- Đại lý tàu biển (cung ứng thực phẩm, nước ngọt) và đại lý hàng hải (giao nhận kho vận, kho ngoại thương);
- Sản xuất các loại miếng đệm kỹ thuật;
- Nhập khẩu tàu cũ để phá dỡ và xuất khẩu sắt thép phế liệu;
- Dịch vụ chuyển phát bưu kiện (chỉ được kinh doanh khi có giấy phép của Tổng Cục Bưu điện);
- Xuất nhập khẩu và tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu xăng dầu;
- Vận tải container bằng đường bộ;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công nghiệp nhẹ, máy vi tính, trang thiết bị văn phòng, hàng triển lãm;
- Xuất nhập khẩu sắt, thép phế liệu, máy in công nghiệp các loại, hàng tiêu dùng, hàng thực phẩm, thiết bị viễn thông;
- Cho thuê văn phòng;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển;
- San lấp mặt bằng;
- Xuất nhập khẩu, mua bán, đại lý ký gửi hàng hóa trong và ngoài nước gồm: hóa chất phục vụ sản xuất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), hàng nông – hải sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy;

TRÁ
K
/AN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bốc xếp hàng hóa;
- Đại lý ký gửi hàng hóa và đại lý bán vé máy bay;
- Xuất nhập khẩu vật tư phục vụ nông nghiệp gồm: phân bón các loại;
- Sản xuất, gia công và mua bán các loại bao bì (không tái chế phế thải, xi mạ điện, gia công cơ khí, chế biến gỗ, in tráng bao bì kim loại tại trụ sở);
- Vận tải đa phương quốc tế;
- Dịch vụ lai dắt tàu biển;
- Dịch vụ logistic;
- Dịch vụ sửa chữa tàu biển tại cảng;
- Dịch vụ vệ sinh tàu biển;
- Mua bán, cho thuê và sửa chữa container;
- Kinh doanh vận tải biển;
- Kinh doanh kho bãi;
- Mua bán than, vật liệu xây dựng (không mua bán tại trụ sở);
- Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: khách sạn (không kinh doanh khách sạn tại trụ sở);
- Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế;
- Dịch vụ khai thuê hải quan.

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty TNHH Shipping Việt Nam	China Phòng 1009, tầng 10, số 37 Tôn Đức Thắng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Môi giới hàng hải, giao nhận hàng hóa và kho vận, kinh doanh kho bãi, cung ứng tàu biển, cho thuê và sửa chữa container, vận tải đường bộ và đường biển.	51,00%
Công ty TNHH SYMS Việt Nam	Việt Số 75 đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh	Cung cấp hàng hải, dịch vụ đại lý giao nhận hàng hóa nội địa và quốc tế, dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa, dịch vụ thông quan	51,00%

Các công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty TNHH NYK Line (Việt Nam)	Phòng 602, số 2A-4A Tôn Đức Thắng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa bằng đường biển	49,00%

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn

Lợi nhuận năm 2008 của Tập đoàn giảm 6.404.659.779 VND tương đương giảm 16,29% so với năm trước chủ yếu là do lợi nhuận của Công ty TNHH China Shipping Việt Nam giảm so với năm trước và Công ty TNHH SYMS Việt Nam hoạt động kinh doanh bị lỗ.

Do hoạt động không có hiệu quả, Công ty TNHH SYMS Việt Nam chính thức chấm dứt hoạt động kinh doanh từ đầu tháng 11 năm 2008 và đang hoàn tất thủ tục giải thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 09 đến trang 37).

Trong năm, Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2007 đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2008 thông qua như sau:

- Trích lập các quỹ:		
+ Quỹ đầu tư phát triển :	14.295.869.027 VND	
+ Quỹ dự phòng tài chính :	2.069.319.040 VND	
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi :	8.555.529.087 VND	
+ Quỹ đổi ngoại, phát triển kinh doanh:	349.088.535 VND	
+ Quỹ khen thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát :	174.544.267 VND	
- Chia cổ tức đợt 2:	8,75% mệnh giá	

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2008 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Mai Văn Phúc	Chủ tịch	23 tháng 6 năm 2006	20 tháng 02 năm 2009
Ông Trần Dũng Kháng	Chủ tịch	23 tháng 3 năm 2009	-
Ông Phạm Mạnh Cường	Ủy viên	23 tháng 6 năm 2006	-
Ông Nguyễn Quý Bình	Ủy viên	23 tháng 6 năm 2006	-
Ông Nguyễn Đức Thiện	Ủy viên	23 tháng 6 năm 2006	-
Ông Vũ Xuân Trung	Ủy viên	23 tháng 6 năm 2006	-
Ông Hoàng Văn Đưa	Ủy viên	23 tháng 6 năm 2006	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Trang	Trưởng ban	23 tháng 6 năm 2006	-
Ông Đặng Huy Lập	Ủy viên	23 tháng 6 năm 2006	-
Bà Trần Thị Ngọc	Ủy viên	23 tháng 6 năm 2006	-
Ông Võ Trung Thắng	Ủy viên	23 tháng 6 năm 2006	-
Bà Phùng Thị Nga	Ủy viên	23 tháng 6 năm 2006	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Dũng Kháng	Tổng Giám đốc	16 tháng 6 năm 2006	-
Ông Phạm Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc	16 tháng 6 năm 2006	-
Ông Vũ Xuân Trung	Phó Tổng Giám đốc	24 tháng 5 năm 2007	-
Ông Hoàng Hoa Phòng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 6 năm 2007	-

48-C.1
TY
HỮU HẠ
IN VÀ
ẤN
5 CHỈ



www.auditconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters	: 229 Dong Khoi St., District 1, Hoachiminh City	- Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 38272 300
Branch in Hanoi	: 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City	- Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 37367 869
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa	: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City	- Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3875 327
Branch in Can Tho	: 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City	- Tel: (071) 3764 995 - Fax: (84-71) 3764 996

Số: 0578/2009/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2008 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Kính gửi: CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 của Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 05 tháng 5 năm 2009, từ trang 09 đến trang 37 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2007 của Tập đoàn đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của Công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán ngày 31 tháng 3 năm 2008 có dạng ý kiến ngoại trừ liên quan đến vấn đề ghi nhận doanh thu và giá vốn của Đại lý hàng hải Sài Gòn và Đại lý hàng hải Hà Nội; các khoản công nợ phải thu khách hàng, phải trả nhà cung cấp, phải thu nội bộ, phải trả nội bộ, các khoản phải thu và phải trả khác chưa phù hợp với đối chiếu công nợ.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Giới hạn về phạm vi kiểm toán

Mặc dù đã áp dụng các thủ tục kiểm toán cần thiết đối với các số liệu so sánh nhưng chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp về số liệu đầu năm của các chỉ tiêu phải thu khách hàng, phải trả nhà cung cấp, phải thu nội bộ, phải trả nội bộ, phải thu khác và các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác cũng như số liệu năm trước của chỉ tiêu Doanh thu và giá vốn hàng bán trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008.

Các thông tin phục vụ cho việc hợp nhất Báo cáo tài chính của Công ty TNHH SYMS Việt Nam và trình bày khoản đầu tư vào Công ty TNHH NYK Line (Việt Nam) theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong Báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ vào số liệu trên Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán của các đơn vị này.

S.Đ.K.V

Như đã nêu trong thuyết minh số VIII.1 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm, Công ty TNHH China Shipping Việt Nam đã phát hiện bị mất cắp 278 container mà Công ty đang giữ hộ cho hãng tàu China Shipping Container Lines trị giá ước tính USD 328,515.00. Hiện tại, cơ quan Công an đang tiến hành điều tra và chưa có kết luận chính thức về sự thất thoát này. Tuy nhiên, Công ty TNHH China Shipping Việt Nam có thể phát sinh nghĩa vụ bồi thường cho China Shipping Container Lines số container đã bị mất cắp nêu trên.

Chúng tôi chưa được cung cấp đầy đủ đối chiếu công nợ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008 của các khoản mục sau:

Khoản mục	Số tiền (VND)	Thuyết minh
Phải thu khách hàng	18.965.624.238	V.3
Trả trước cho người bán	8.879.846.942	V.4
Các khoản phải thu khác	10.597.736.810	V.5
Phải trả người bán	21.530.922.142	V.19
Người mua trả tiền trước	12.891.239.573	V.20
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	51.176.739.004	V.24

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng (nếu có) của các vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý đến người đọc Báo cáo tài chính rằng, đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam vẫn chưa nhận được Biên bản bàn giao chính thức từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
 Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

Dương Hồng Phúc - Kiểm toán viên
 Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0093/KTV

4/10/09
 C
 SÁCH
 KIẾ
 (V)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1003, lầu 10, số 35 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		311.529.479.057	366.431.861.767
I. Tiền và các khoản tương đương ti	110	V.1	165.610.999.457	197.679.191.546
1. Tiền	111		126.529.399.457	174.878.299.546
2. Các khoản tương đương tiền	112		39.081.600.000	22.800.892.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn h	120		7.000.000.000	3.200.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	7.000.000.000	3.200.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		114.926.477.876	153.798.765.571
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	86.612.442.978	109.650.402.671
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	8.912.351.133	6.618.165.377
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	12.315.592.236
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	19.984.243.128	25.755.379.523
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(582.559.363)	(540.774.236)
IV. Hàng tồn kho	140		3.309.621	5.059.010
1. Hàng tồn kho	141		3.309.621	5.059.010
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		23.988.692.103	11.748.845.640
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	1.162.341.524	235.913.266
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		8.382.099.501	2.282.395.869
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		9.170.666	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	14.435.080.412	9.230.536.505

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1003, lầu 10, số 35 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số cuối năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		161.845.256.540	171.891.183.449
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	3.192.749.314
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	3.192.749.314
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		131.374.632.676	134.538.709.381
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	53.518.472.697	45.502.505.287
<i>Nguyên giá</i>	222		98.278.049.937	83.100.092.817
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(44.759.577.240)	(37.597.587.530)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	9.879.861.074	9.484.672.151
<i>Nguyên giá</i>	228		10.009.512.178	9.532.142.647
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(129.651.104)	(47.470.496)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	67.976.298.905	79.551.531.943
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		24.179.159.797	25.503.258.256
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	11.431.702.643	11.404.181.726
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	13.964.457.154	14.099.076.530
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(1.217.000.000)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		6.291.464.067	8.656.466.498
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	4.454.711.506	7.455.272.994
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.16	119.319.072	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.17	1.717.433.489	1.201.193.504
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		473.374.735.597	538.323.045.216

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1003, lầu 10, số 35 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		284.835.681.091	370.745.120.324
I. Nợ ngắn hạn	310		273.377.662.765	360.659.023.962
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	1.020.000.000	21.366.068.000
2. Phải trả người bán	312	V.19	75.864.541.129	37.265.271.636
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	15.221.754.021	11.383.994.882
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	9.095.107.225	14.066.335.579
5. Phải trả người lao động	315		16.575.749.884	14.863.978.952
6. Chi phí phải trả	316	V.22	5.928.786.914	3.392.863.349
7. Phải trả nội bộ	317		-	19.946.503.647
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	149.671.723.592	238.374.007.917
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		11.458.018.326	10.086.096.362
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	47.840.371
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	(2.792.439)
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.24	981.092.017	3.056.306.820
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.25	9.258.906.000	6.278.906.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	84.501.302
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.26	1.218.020.309	621.334.308
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		177.153.148.343	159.065.236.917
I. Vốn chủ sở hữu	410		158.708.743.591	143.340.979.927
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.27	116.437.000.000	116.437.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.27	15.040.051.825	744.182.798
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.27	2.669.521.102	600.202.062
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.27	481.748.346	198.815.544
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.27	24.080.422.318	25.360.779.523
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		18.444.404.752	15.724.256.990
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.28	18.444.404.752	15.724.256.990
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		11.385.906.163	8.512.687.975
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		473.374.735.597	538.323.045.216



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1003, lầu 10, số 35 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		463.729.000	463.729.000
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		4.443.846,93	4.327.083,98
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

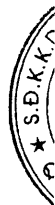
TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2009

Võ Trung Thắng
Người lập biểu

Phan Văn Khánh
Phó phụ trách
Phòng Tài chính kế toán



Trần Dũng Kháng
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1003, lầu 10, số 35 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

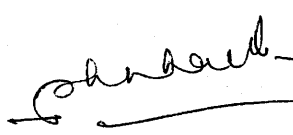
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2008

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	474.726.581.132	428.585.206.265
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	8.802.600	1.036.257.488
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	474.717.778.532	427.548.948.777
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	403.193.539.911	348.913.987.631
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		71.524.238.621	78.634.961.146
6. Doanh thu tài chính	21	VI.3	24.414.674.954	16.360.583.397
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	9.588.615.658	2.530.382.566
Trong đó: chi phí lãi vay	23		688.617.981	86.485.734
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	61.009.371.585	56.716.073.009
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		25.340.926.332	35.749.088.968
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.088.289.302	4.968.320.202
12. Chi phí khác	32	VI.7	940.283.482	1.853.181.654
13. Lợi nhuận khác	40		148.005.820	3.115.138.548
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		10.807.520.917	8.245.641.726
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		36.296.453.069	47.109.869.242
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.202.629.222	3.253.242.513
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	(203.820.374)	84.501.302
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>35.297.644.221</u>	<u>43.772.125.427</u>
18.1. Lợi ích của cổ đông thiểu số	61		2.375.540.481	4.445.361.908
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		<u>32.922.103.740</u>	<u>39.326.763.519</u>
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>2.827</u>	<u>3.378</u>


Võ Trung Thắng
Người lập biểu


Phan Văn Khánh
Phó phụ trách
Phòng Tài chính kế toán


Trần Dũng Kháng
Tổng Giám đốc

S.Đ.Κ.Κ.D.4103005432
TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2009



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1003, lầu 10, số 35 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		1.448.535.584.571	933.828.579.151
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(913.213.386.806)	(585.551.221.341)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(73.506.804.890)	(69.025.955.388)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	V.22, VI.4	(680.834.981)	(130.547.734)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	V.21	(2.608.175.926)	(10.167.503.208)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.460.946.808.219	1.330.400.011.293
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(1.937.414.972.870)	(1.506.757.914.403)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(17.941.782.683)	92.595.448.370
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9,V.10, V.11,VII.1	(12.364.680.083)	(11.805.381.744)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	769.741.276	(7.656.013.153)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(664.500.000.000)	(369.784.780.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		661.348.120.000	543.700.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(13.501.513.720)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	11.301.433.720
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	18.823.912.064	10.816.903.755
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		4.077.093.257	163.070.648.858

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1003, lầu 10, số 35 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	VII.1	3.136.000.000	2.000.000.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(184.500.000.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.18, V.25	10.000.000.000	2.190.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.18	(27.366.068.000)	(10.118.931.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.27	(4.989.425.000)	(7.795.711.586)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(19.219.493.000)	(198.224.642.586)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(33.084.182.426)	57.441.454.642
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	197.679.191.546	140.137.042.376
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.015.990.337	100.694.528
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	165.610.999.457	197.679.191.546

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2009

Võ Trung Thắng
Người lập biểu

Phan Văn Khánh
Phó phụ trách
Phòng Tài chính kế toán



Trần Dũng Kháng
Tổng Giám đốc

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 7 tháng 7 năm 2009



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Mạnh Cường